

Bản án số: 1747/2026/DS-PT
Ngày: 16/9/2026
V/v Tranh chấp yêu cầu tuyên bố
văn bản công chứng vô hiệu và
chia thừa kế

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Ông Uông Văn Tuấn

Ông Phan Nguyên Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 9 năm 2026 và ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở
Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án
thụ lý số 1193/2026/TLPT-DS ngày 21/7/2026 về việc “Tranh chấp yêu cầu
tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 959/2026/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2026
của Tòa án nhân dân Khu vực 2 bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5033/2026/QĐPT-DS ngày 05
tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 12750/2026/QĐ-PT ngày 21
tháng 8 năm 2026; Quyết định ngừng phiên tòa số 14113/2026/QĐPT-DS ngày
10 tháng 9 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1939 (Có mặt);

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1945.

Địa chỉ: A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1973 (Có mặt); địa chỉ: A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Hoặc bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1982 (Có mặt); địa chỉ: A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2024, 19/3/2025).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Hoài Đ (Có mặt) và Luật sư Nguyễn Công Hải T1 (Có mặt) - Công ty L2 – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Bà Cao Thị Thu S, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Văn phòng C (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: C Quốc lộ A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Tam .

- Trẻ Lê Cao Anh T2, sinh năm 2017.

Địa chỉ: A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị Thu S (Có mặt); Địa chỉ: A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguồn gốc nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 213243, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 07794 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 30/12/2005) và nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 654710, số vào sổ cấp GCN: CH 08858 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 12/8/2020) là của ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1 Năm 2020, ông L bà L1 tặng cho con ruột Lê Hiếu N 02 căn nhà trên và đã sang tên cho ông N. Ngày 22/11/2021 ông N chết, ông N không để lại di chúc, cha mẹ của ông Nghĩa là ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1, ông N có 01 người vợ là bà Cao Thị Thu S, ông N và bà S có 01 người con là Lê Cao Anh T2, sinh năm 2017. Năm 2021, ông N và bà S có thể chấp nhà đất số 109 Quốc lộ A cũ nêu trên cho Ngân hàng để vay tiền. Tháng 6/2023, bà S có

nói với ông L bà L1 đến Ngân hàng để làm thủ tục ủy quyền cho bà S trả nợ Ngân hàng để lấy giấy tờ nhà đất số A Quốc lộ A cũ đã thế chấp về. Sau khi đến Ngân hàng làm thủ tục xong thì bà S chở ông L bà L1 đến Văn phòng C để ký giấy ủy quyền gì đó. Sau này, ông L bà L1 mới biết là ký Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của ông Lê Hiếu N để lại là 02 căn nhà và đất nêu trên. Việc ký Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế là không phải ý chí tự nguyện của ông L, bà L1. Tại thời điểm ký Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế ông L, bà L1 đã già yếu không còn minh mẫn.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu hủy Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế số công chứng 007773, quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 21/6/2023. Hủy phần cập nhật biến động sang tên cho bà Cao Thị Thu S và trẻ Lê Cao Anh T2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 654710, số vào sổ cấp GCN: CH 08858 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2020 cập nhật biến động sang tên cho bà Cao Thị Thu S và trẻ Lê Cao Anh T2 ngày 16/8/2023.

Nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông Lê Hiếu N chết để lại là: nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn bà Cao Thị Thu S trình bày:

Thông nhất ý kiến nguyên đơn về quan hệ nhân thân và nguồn gốc nhà đất.

Ngày 21/6/2023, cha mẹ chồng bà làm văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của ông N chết để lại là 02 căn nhà và đất nêu trên, việc cha mẹ chồng bà làm văn bản từ chối nhận di sản thừa kế là hoàn toàn tự nguyện, bà không ép buộc. Việc cha mẹ chồng bà làm văn bản từ chối nhận di sản thừa kế đã được Văn phòng C chứng nhận ngày 21/6/2023. Bà đã khai nhận di sản thừa kế đối với 02 căn nhà và đất nêu trên. Nhà và đất số 109 Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) đã cập nhật sang tên cho bà và con bà là Lê Cao Anh T2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 213243, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 07794 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 30/12/2005 cập nhật sang tên cho bà Cao Thị Thu S và trẻ Lê Cao Anh T2 ngày 16/8/2023. Đối với nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì chưa cập nhật sang tên. Từ khi bà về làm dâu,

bà luôn làm tròn bổn phận của 01 người con dâu. Bà luôn mong muốn cha mẹ chồng về ở chung với 02 mẹ con bà. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Phòng C trình bày:

Ngày 21/6/2023, Văn Phòng C có tiếp nhận hồ sơ Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của các đương sự do Công chứng viên Đặng Thế H thụ lý: Các di sản mà ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1 được thừa kế là quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất do ông Lê Hiếu N chết để lại là nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi các bên trình bày và yêu cầu, Công chứng viên đã kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, đối chiếu căn cước công dân và người đến công chứng thấy hoàn toàn trùng khớp. Sau đó tra cứu ngăn chặn, kiểm tra giao dịch tài sản trên mạng của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, thấy hồ sơ hợp lệ, đầy đủ Công chứng viên cho người yêu cầu công chứng viết phiếu yêu cầu công chứng sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ cho nhân viên nghiệp vụ soạn thảo văn bản. Sau khi soạn thảo văn bản từ chối nhận di sản thừa kế, nhân viên nghiệp vụ in ra cho hai bên đọc lại nội dung, kiểm tra thông tin cá nhân và tài sản. Khi các bên tham gia giao dịch đồng ý nội dung văn bản, Công chứng viên kiểm tra hồ sơ, căn cước công dân, giải thích cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1 hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết văn bản này, cho các bên ký từng trang, ký rõ họ tên và điểm chỉ vào trang cuối của văn bản trước mặt công chứng viên. Công chứng viên kiểm tra lần cuối hồ sơ công chứng, đối chiếu từng dấu vân tay trên căn cước công dân và văn bản hoàn toàn trùng khớp, hình ảnh cá nhân thực tế và trên văn bản, ký rõ họ tên vào trang cuối của văn bản trước mặt người yêu cầu công chứng. Việc thu phí công chứng, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng, đóng dấu hồ sơ theo quy định, giao văn bản cho người yêu cầu công chứng, một bộ còn lại thực hiện việc lưu trữ theo quy định pháp luật.

Ngày 21/6/2023, Văn Phòng C có tiếp nhận hồ sơ khai nhận di sản của các đương sự do Công chứng viên Đặng Thế H thụ lý. Người khai nhận di sản là bà Cao Thị Thu S, trẻ Lê Cao Anh T2 do bà S làm đại diện theo pháp luật. Khai nhận di sản là 02 căn nhà và đất đã nêu trên. Văn bản khai nhận di sản đã được niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đủ thời hạn niêm yết là 15 ngày mà không phát sinh tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T liên quan đến hồ sơ

khai nhận di sản, nhân viên nghiệp vụ tiến hành in văn bản khai nhận di sản ra cho đương sự đọc lại nội dung, kiểm tra thông tin cá nhân và tài sản.

Việc chứng nhận Văn bản từ chối nhận di sản và văn bản khai nhận di sản nêu trên theo đúng quy định, đối chiếu tài liệu, đúng người đến giao dịch công chứng, hoàn toàn không có lỗi trong quy trình nghiệp vụ công chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Lê Cao Anh T2 có bà Cao Thị Thu S đại diện trình bày: Thống nhất với phần trình bày của bị đơn, không có ý kiến và yêu cầu gì.

Bản án sơ thẩm số 959/2026/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 đã tuyên đã tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1 về việc yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1 về việc yêu cầu: Tuyên bố Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế số công chứng 007773, quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 21/6/2023 vô hiệu; Hủy phần cập nhật biến động sang tên cho bà Cao Thị Thu S và trẻ Lê Cao Anh T2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 654710, số vào sổ cấp GCN: CH 08858 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2020 cập nhật biến động sang tên cho bà Cao Thị Thu S và trẻ Lê Cao Anh T2 ngày 16/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/5/2026, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố văn bản từ chối nhận di sản là vô hiệu.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị số 361/QĐKNPT-VKS-DS ngày 01/6/2026 đề nghị sửa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm;

Mục đích ông L, bà L1 đến văn phòng C là ký ủy quyền cho bà S tất toán khoản vay, điều này phù hợp với lời khai của bà S;

Ý chí của ông L, bà L1 ký vào văn bản từ chối nhận di sản thừa kế là để lại tài sản, tặng cho cháu T2, thể hiện nguyên đơn bị nhầm lẫn việc từ chối nhận di sản thừa kế; tại thời điểm ký công chứng do ông L 84 tuổi, bà L1 78 tuổi nên khả năng nhận thức, ghi nhớ và làm chủ hành vi có phần suy giảm, hơn nữa trải qua biến cố lớn ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý, do đó có cơ sở nghi ngờ về khả năng hiểu và nhận thức của ông bà. Đề nghị hủy các văn bản công chứng.

Bị đơn trình bày:

Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, không đồng ý kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng C: có đơn xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Giữ nguyên kháng nghị số 361/QĐKNPT-VKS-DS ngày 01/6/2026.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về mục đích, chủ thể và ý chí ký văn bản từ chối di sản: Ông L, bà L1 đã cao tuổi, khả năng nhận thức và tiếp thu pháp luật còn hạn chế; mục đích đi cùng bà S ngày 21/6/2023 là để thực hiện việc tất toán khoản vay, rút giấy tờ nhà đất đang thế chấp tại Ngân hàng. Ý chí của ông bà trước khi ký là đồng ý để lại cho cháu, ông bà không hiểu rõ là đang thực hiện hành vi từ bỏ quyền thừa kế. Như vậy bà S có sự gian dối khi đưa ra yêu cầu để ông bà ký văn bản từ chối di sản;

Về nguồn gốc tài sản căn nhà 111 Quốc lộ A cũ là nhà thờ cúng, nên nguyên đơn ký từ chối di sản để mất hoàn toàn quyền đối với nhà thờ cúng là mâu thuẫn với ý chí nguyện vọng thực tế của nguyên đơn;

Đồng thời khi văn bản từ chối có hiệu lực, bà S đã cập nhật biến động quyền sở hữu tài sản đối với căn nhà 109 tên bà S và trẻ T2 mà không thông báo cho các thành viên của ông L, bà L1 biết vì khi tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền cập nhật sang tên thì việc đòi lại hoặc xảy ra tranh chấp sẽ phức tạp.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế số công chứng 007773, quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 21/6/2023 vô hiệu; Hủy phần cập nhật biến động sang tên cho bà Cao Thị Thu S và trẻ Lê Cao Anh T2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 654710, số vào sổ cấp GCN: CH 08858 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2020 cập nhật biến động sang tên cho bà Cao Thị Thu S và trẻ Lê Cao Anh T2 ngày 16/8/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Quyết định kháng nghị số 361/QĐKNPT-VKS-DS ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh là còn trong hạn luật định theo Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự, được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét đối với yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của nguyên đơn:

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với việc chia thừa kế nhà đất số 111 và nhà đất số A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố T cũ nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nên cấp sơ thẩm đình chỉ là phù hợp.

Đối với văn bản từ chối di sản thừa kế số công chứng 007773, quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 21/6/2023:

Xét tại thời điểm ký công chứng, ông L, bà L1 đã thực hiện việc ký văn bản theo quy định; văn bản công chứng đảm bảo cả về nội dung lẫn hình thức theo Luật công chứng.

Ngày 21/6/2023, Văn phòng C đã tiến hành thủ tục niêm yết văn bản khai nhận di sản thừa kế số 44/CPCCCNTT tại trụ sở UBND phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và đến ngày 7/7/2023 văn phòng C chứng nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế.

Như vậy, cả quá trình thực hiện việc công chứng từ chối nhận di sản văn phòng công chứng xác định đã kiểm tra hồ sơ, giải thích quyền và nghĩa vụ của người thực hiện, ý nghĩa, hậu quả pháp lý của việc giao kết văn bản từ chối di sản thừa kế và các bước thực hiện kê khai di sản thừa kế là đúng trình tự, quy định.

Nguyên đơn kháng cáo cho rằng tại thời điểm ký văn bản từ chối di sản thì nguyên đơn không tự nguyện, không minh mẫn và nhân viên phòng công chứng gây khó khăn nên nguyên đơn mới ký văn bản; có sự nhầm lẫn việc từ chối di sản là để hoàn tất thủ tục giải chấp tại Ngân hàng lấy giấy tờ về và mục đích là để lại tài sản cho cháu T2 tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nguyên đơn không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện bị mất hay hạn chế năng lực hành vi hay bị lừa dối, ép buộc, nhầm lẫn trong việc ký kết các giao dịch trên.

Sau khi ký văn bản công chứng ngày 21/6/2023 bà S vẫn ở cùng con và ông bà cho đến khi phải sửa lại nhà, dẫn đến việc ông L, bà L1 chuyển sang nhà con gái sống và hiện nay không muốn quay về, các bên đều xác nhận không có sự ngược đãi hay đuổi ông bà ra khỏi nhà. Do vậy bà S vẫn tiếp tục sống và thực hiện nghĩa vụ thờ phụng tổ tiên cũng như chồng tại căn nhà trên.

Từ cơ sở trên, hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát:

Căn cứ Điều 620 Bộ luật Dân sự quy định về việc từ chối nhận di sản: Ông L, bà L1 là hàng thừa kế thứ nhất của ông N có quyền từ chối nhận di sản. Việc từ chối phải được lập thành văn bản và gửi đến người quản lý tài sản.

Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự:

Về chủ thể và đối tượng giao dịch dân sự: Ông L, bà L1 tại thời điểm ký khước từ di sản là có năng lực hành vi, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện ông bà không đủ minh mẫn, bị lừa dối. Việc ông bà đến phòng công chứng là hoàn toàn tự nguyện; mục đích, nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm

điều cấm của pháp luật và đảm bảo đầy đủ về hình thức của giao dịch (là đã được công chứng chứng thực và niêm yết thủ tục theo quy định).

Căn cứ Điều 59 Luật công chứng quy định về thủ tục hồ sơ khi yêu cầu công chứng văn bản từ chối nhận di sản: xét văn phòng công chứng đã đảm bảo về trình tự thủ tục trên.

Viện kiểm sát nhận định ông bà L, L1 là người cao tuổi nên nhận thức không linh hoạt; căn nhà 111 là nhà thờ cúng của gia đình mà ông bà ở trước đây cùng với vợ chồng ông N; mục đích ra công chứng của ông bà là để tắt toán khoản vay, lấy giấy tờ thế chấp từ ngân hàng và mục đích để lại cho cháu. Bà S có sự tác động đến ý chí ông bà nên văn bản từ chối trên vô hiệu do nhầm lẫn theo Điều 126 Bộ luật Dân sự.

Viện dẫn của Viện kiểm sát dựa vào sự suy đoán các sự kiện để xác định có sự nhầm lẫn; tuy nhiên căn cứ vào các quy định về trình tự thủ tục của Luật công chứng và Bộ luật Dân sự thể hiện giao dịch trên hoàn toàn hợp pháp và bà S đã tiến hành kê khai di sản đối với 02 nhà đất trên (trong văn bản khai nhận di sản cũng thể hiện rõ phần sở hữu, sử dụng của trẻ Lê Cao Anh T2 được thừa kế của ông N đối với các di sản nêu trên vẫn giữ nguyên không phân chia và duy trì tình trạng sở hữu, sử dụng chung với bà Cao Thị Thu S) và nhà đất số A Quốc lộ A cũ đã được cập nhật sang tên bà S và trẻ Anh Thư, đã thể hiện rõ di sản của ông N thì cháu T2 vẫn là người có quyền đối với tài sản được thừa kế của cha, không phân chia và duy trì tình trạng sở hữu, sử dụng chung với bà S, đảm bảo đúng ý nguyện của ông L, bà L1.

Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 296, Điều 272, Điều 273, Điều 280, khoản 2 Điều 296 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 620 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật người cao tuổi;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.
2. Không chấp nhận kháng nghị số 361/QĐKNPT-VKS-DS ngày 01/6/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 959/2026/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND TPHCM;
- Phòng THADS khu vực 2, TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Tòa án nhân dân khu vực 2, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Huỳnh Thị Như Hà